



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

02/05/2024 – 03/05/2024

Khối Nghiên cứu
















MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

VÙNG HỖ TRỢ CHO THỊ TRƯỜNG 1,165 – 1,175 ĐIỂM

- Chứng khoán Mỹ retest đáy tháng 4 trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế giảm tốc kết hợp với lạm phát cao, dẫn tới khả năng Fed trì hoãn việc giảm lãi suất, thậm chí có thể tăng lãi suất thêm lần nữa là nguyên nhân khiến thị trường điều chỉnh hơn 1 tháng qua.
- Xác suất các ngân hàng trung ương toàn cầu trì hoãn cắt giảm lãi suất đang tăng lên. Đồng đô la mạnh gây quan ngại khắp châu Á.
- Chỉ số Vn-Index tăng +34.67 điểm (+2.95%) ở tuần cuối tháng 4, qua đó lấy lại ngưỡng tâm lý 1,200 điểm, chốt tuần ở 1,209.52 điểm. Theo thống kê, tháng 4 chỉ số này để mất -74.57 điểm (-5.81%), đứt mạch tăng 5 tháng liên tiếp và nằm trong Top 4 các chỉ số có mức giảm mạnh nhất toàn cầu, xếp trên thị trường Mỹ và Nhật Bản.
- Nhịp giảm mạnh của thị trường ở tháng 4 khiến một số nhóm cổ phiếu đánh mất thành quả kể từ đầu năm như: Đầu tư công, Sản xuất và phân phối điện, bất động sản, v.v...
- Thanh khoản toàn thị trường ở tuần cuối tháng 4 giảm -38.7%, còn 18,432 tỷ đồng. Đà bán rông của khối ngoại đã được thu hẹp trong những tuần gần đây khi NHNN bán ngoại tệ để “kìm cương” tỷ giá.
- Kể từ năm 2010 đến nay, thị trường có 7 lần tăng và 7 lần giảm trong tháng 5. Mức tăng bình quân 5.53% trong khi mức giảm bình quân là -6.55%. Chúng tôi dự báo trong kịch bản tích cực, thị trường có thể hồi phục trở lại vùng 1,250 – 1,275 điểm, ngược lại kịch bản thận trọng thị trường điều chỉnh về vùng 1,130 – 1,150 điểm.
- Nhóm cổ phiếu khuyến nghị: Bán lẻ, Ô tô, Dệt may, Thủy sản, Logistics, Bảo hiểm, Viettel.

Các sự kiện chính trong tuần này (29/04 – 03/05)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
<p>29</p> <p> Đức: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 4)</p>	<p>30</p> <p> Mỹ: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (tháng 4)</p> <p> Trung Quốc: Chỉ số sản xuất PMI (tháng 4)</p> <p> Đức: Chỉ số tăng trưởng GDP (Q1)</p> <p> Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 4)</p> <p> Châu Âu: Chỉ số tăng trưởng GDP (Q1)</p>	<p>01/05</p> <p> Mỹ: Chỉ số sản xuất PMI ISM (tháng 4)</p>	<p>02</p> <p> Mỹ: Quyết định lãi suất của Fed</p> <p> Mỹ: Biên bản họp Fed</p> <p> Mỹ: Dữ liệu yêu cầu thất nghiệp lần đầu</p>	<p>03</p> <p> Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 4)</p> <p> Mỹ: Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 4)</p> <p> Mỹ: Chỉ số dịch vụ và phi sản xuất ISM (tháng 4)</p>

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	755.54	-0.52%	-2.77%	3.93%	16.60%
Dow Jones	37,815.92	-1.68%	-3.46%	0.34%	12.26%
S&P 500	5,035.69	-0.71%	-3.27%	5.57%	22.24%
Europe	504.90	-0.14%	-0.72%	5.40%	9.50%
Japanese	38,250.50	-0.54%	-3.99%	14.30%	31.18%
Korea	2,692.05	0.61%	-2.22%	1.38%	6.64%
China	3,104.82	1.97%	0.97%	4.37%	-6.57%
HongKong	17,763.03	3.27%	4.91%	4.20%	-10.89%
Taiwan	20,396.60	1.32%	-0.34%	13.75%	30.44%
Indian	22,604.85	0.90%	0.67%	4.02%	24.56%
Singapore	3,292.69	-0.01%	1.38%	1.62%	0.33%
Malaysia	1,575.97	0.29%	1.81%	8.34%	10.51%
Indonesia	7,257.12	1.15%	0.28%	-0.22%	5.74%
Thailand	1,367.95	0.50%	-0.83%	-3.38%	-10.50%
Philippine	6,700.49	1.94%	-3.73%	3.88%	0.42%
Vietnam	1,209.52	0.32%	-6.02%	7.04%	15.29%
Brent Oil	85.18	-3.27%	-4.25%	10.51%	13.04%
Crude Oil WTI	80.77	-2.52%	-5.20%	12.66%	12.64%
Gold	2,296.40	-1.26%	0.65%	10.85%	13.51%
S&P 500 VIX	15.83	-0.88%	8.35%	27.15%	-10.97%
Dollar Index	106.21	0.48%	1.58%	5.13%	4.41%
U.S. 10Y	4.69	0.86%	7.69%	21.26%	36.55%
U.S. 2Y	5.04	2.11%	7.29%	18.47%	26.12%

Nguồn: Update 01/05, Investing, MBS Research

- Chứng khoán Mỹ khép lại tháng 4 nhiều mất mát, ngắt mạch tăng 5 tháng liên tiếp. Dow Jones mất 5% điểm số, đánh dấu tháng giảm mạnh nhất kể từ tháng 9/2022. S&P 500 sụt 4.2%, trong khi Nasdaq trượt 4.4%. Dù giảm mạnh trong tháng 4, S&P 500 hiện vẫn tăng hơn 20% so với mức đáy thiết lập vào tháng 10 năm ngoái.
- Tăng trưởng kinh tế giảm tốc kết hợp với lạm phát cao, dẫn tới khả năng Fed trì hoãn việc giảm lãi suất, thậm chí có thể tăng lãi suất thêm lần nữa là nguyên nhân khiến thị trường điều chỉnh hơn 1 tháng qua.
- Xác suất các ngân hàng trung ương toàn cầu trì hoãn cắt giảm lãi suất đang tăng lên. Nhiều ngân hàng trung ương ở châu Á buộc phải đẩy lùi thời điểm giảm lãi suất đồng thời sử dụng các biện pháp khác nhau để giữ ổn định tỷ giá. Thậm chí, Ngân hàng trung ương Indonesia đã chủ động tăng lãi suất để vực dậy đồng nội tệ.
- Phản ánh mối lo lãi suất cao hơn trong thời gian lâu hơn, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 2 năm vượt ngưỡng chủ chốt 5%.
- Dollar Index vượt ngưỡng 106 kể từ tháng 11 năm ngoái, việc đồng Đô la mạnh gây quan ngại khắp châu Á và đang hút vốn khỏi các nền kinh tế mới nổi ở khắp mọi nơi.

Chỉ số chứng khoán toàn cầu giữ vững đáy tháng 4



Chỉ số Nikkei 225 hồi trở lại sau khi giảm hơn 10%



Chỉ số Dow Jones đang test đáy tháng 4



Chỉ số Vn-Index vẫn cao hơn đáy ngắn hạn 43 điểm (+3.68%)

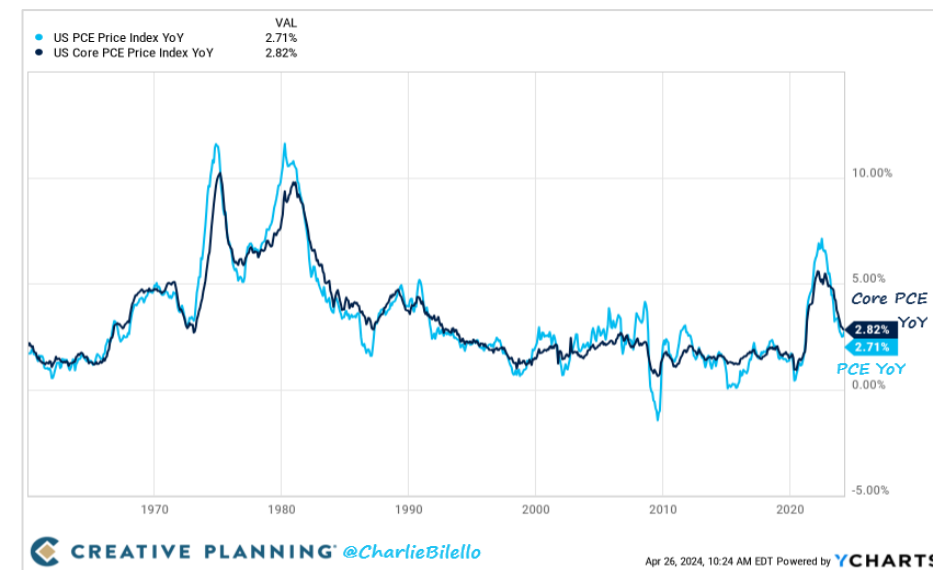
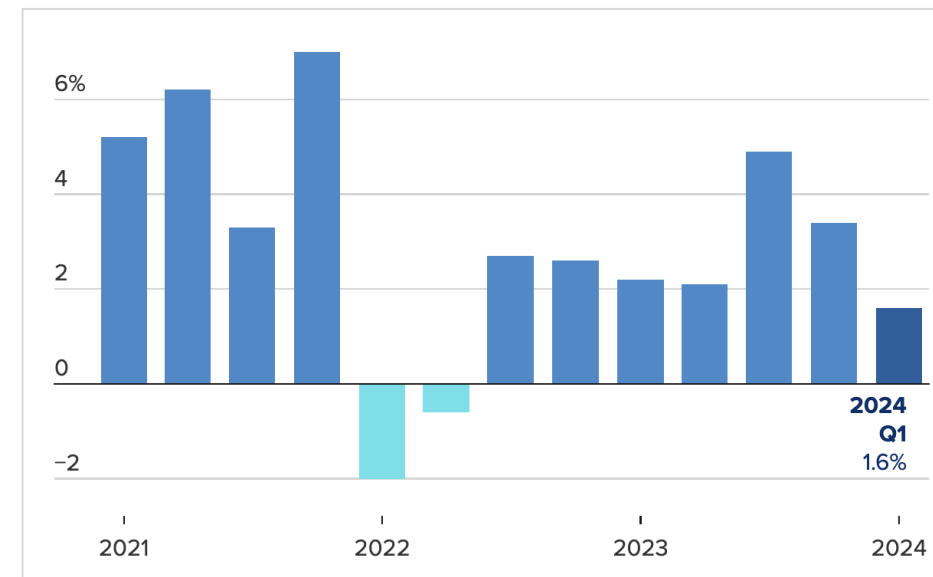


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Kinh tế Mỹ đuối sức trong quý 1, lạm phát vẫn tăng tốc

- Tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) của nền kinh tế lớn nhất thế giới trong quý 1 đạt 1.6%, thấp hơn con số dự báo 2.4% và thấp hơn khá nhiều con số 3.4% của quý 4/2023.
- Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE), một thước đo lạm phát quan trọng đối với Cục Dự trữ Liên bang (Fed), tăng với tốc độ 3.4% hàng năm trong quý 1, mức tăng lớn nhất trong một năm và tăng tốc từ mức tăng 1.8% ghi nhận trong quý 4 năm ngoái. Không bao gồm thực phẩm và năng lượng, chỉ số PCE lõi tăng ở mức 3.7% trong quý, và cả hai chỉ số này đều cao hơn mục tiêu 2% của Fed.
- Chỉ số giá tiêu dùng (PCE) lõi tháng 3 tăng 2.8% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn mức dự báo tăng 2.7% mà các chuyên gia kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones.
- Số liệu công bố tuần này còn cho thấy niềm tin của người tiêu dùng Mỹ trong tháng 4 giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 7/2022 và chỉ số nhà quản trị mua hàng ngành sản xuất khu vực Chicago giảm còn 37.9 điểm - mức thấp nhất kể từ tháng 11/2022.
- Sự ảm đạm của tăng trưởng và tình trạng dai dẳng của lạm phát dẫn tới mối lo về sự hình thành của môi trường “stagflation” - tăng trưởng trì trệ kết hợp lạm phát cao - một “cơn ác mộng” đối với các nhà hoạch định chính sách tiền tệ.
- Gần đây, nhà đầu tư đã phải điều chỉnh kỳ vọng về thời điểm Fed có thể bắt đầu nới lỏng chính sách, vì lạm phát vẫn còn cao. Thị trường lãi suất tương lai những ngày qua phản ánh khả năng Fed bắt đầu giảm lãi suất 25 điểm cơ bản có thể xảy ra vào tháng 12.



Xác suất các ngân hàng trung ương toàn cầu trì hoãn cắt giảm lãi suất đang tăng lên

- Các ngân hàng trung ương từ các nền kinh tế đang cố gắng bắt kịp với việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nhanh chóng thiết lập lại kỳ vọng cắt giảm lãi suất khi dữ liệu lạm phát của Mỹ làm rung chuyển thị trường tài chính toàn cầu.
- Chủ tịch Fed Jerome Powell mới đây cho biết rằng, lạm phát của Mỹ sẽ “mất nhiều thời gian hơn dự kiến” để đạt được mục tiêu, báo hiệu rằng chi phí đi vay sẽ cần duy trì ở mức cao lâu hơn so với suy nghĩ trước đây.
- Trong số liệu được công bố ngày 26/4, chỉ số lạm phát ưa thích của Fed đã cao hơn dự kiến ở mức 2.7% trong tháng 3 và một số ít nhà đầu tư thậm chí còn cho rằng Fed có thể tăng lãi suất trong 12 tháng tới.
- Khi Mỹ báo cáo về một loạt số liệu lạm phát cao hơn kỳ vọng, các thị trường đã điều chỉnh lại dự báo về việc cắt giảm lãi suất của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Ngân hàng trung ương Anh (BoE), cũng như của cả Fed.
- Thị trường tương lai hiện kỳ vọng ECB sẽ cắt giảm lãi suất trung bình khoảng 70 điểm cơ bản trong năm nay, bắt đầu từ cuộc họp chính sách tiếp theo vào ngày 6/6. Hồi đầu năm, khi lạm phát ở Mỹ có dấu hiệu đi xuống vững chắc hơn, thị trường tương lai đã dự kiến ECB sẽ cắt giảm lãi suất 163 điểm cơ bản trong năm nay. Các thị trường hiện dự đoán BoE sẽ cắt giảm lãi suất 44 điểm cơ bản trong năm nay so với 172 điểm cơ bản vào đầu năm.



Exhibit 1 : Markets are pricing a similar probability of no Fed cuts as in the Summer 2023 steepening

Market implied probability of not Central Banks' cuts by year-end

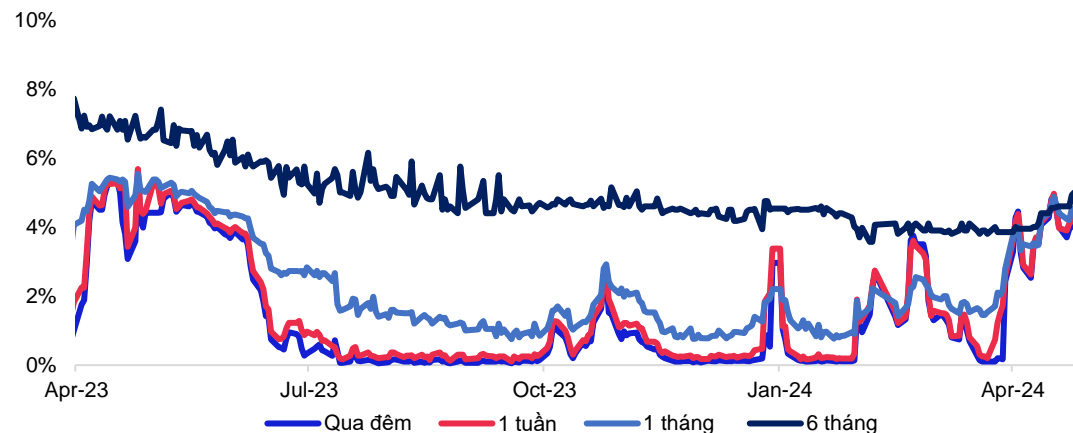


Source: Bloomberg, Goldman Sachs Global Investment Research

Lãi suất

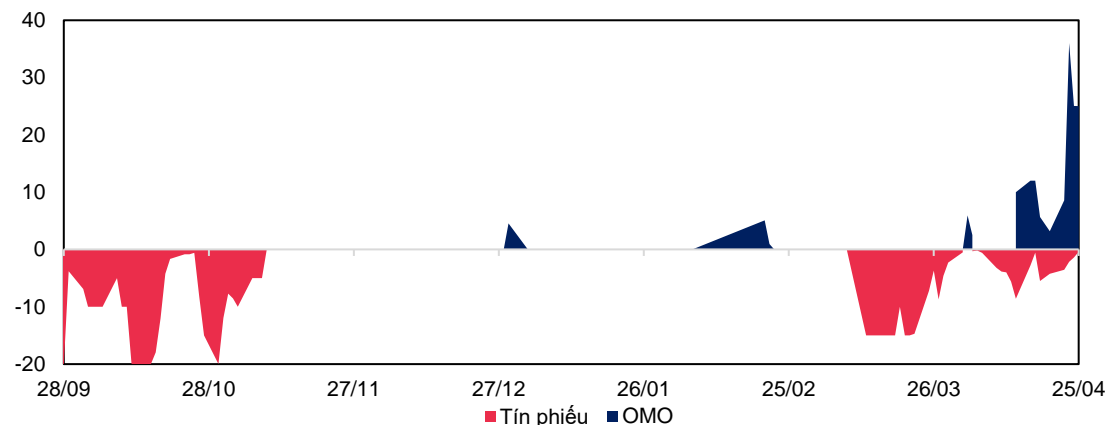
- Trong tuần vừa qua, NHNN tiếp tục thực hiện nghiệp vụ phát hành tín phiếu lên tới 7.5 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 28 ngày và lãi suất 3.5%-3.75%. Lượng tín phiếu hiện đang lưu hành trong hệ thống đã giảm dần khi chỉ còn khoảng 47.4 nghìn tỷ đồng và dự kiến sẽ có khoảng 1.6 nghìn tỷ đồng sẽ đáo hạn trong tuần sau. Đồng thời, lượng tiền NHNN bơm vào hệ thống qua kênh mua trong tuần trước đã hoàn toàn đáo hạn và NHNN tiếp tục cung cấp tiền với tổng giá trị lên tới 94.6 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 14 ngày và lãi suất 4%-4.25%.
- Với lượng lớn tiền NHNN cung cấp vào hệ thống, áp lực thanh khoản đã bớt căng thẳng và lãi suất liên ngân hàng đã hạ nhiệt so với mức đỉnh của tuần trước. Lãi suất qua đêm hiện đang giao dịch tại mức 4%, giảm 20% so với mức đỉnh. Các kỳ hạn dưới 1 tháng đồng thời giảm nhẹ và hiện đang giao dịch ở mức 4.1%-4.3% trong khi kỳ hạn dài 6 tháng lại có diễn biến trái ngược khi cho thấy mức tăng nhẹ lên mức lãi suất 5%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

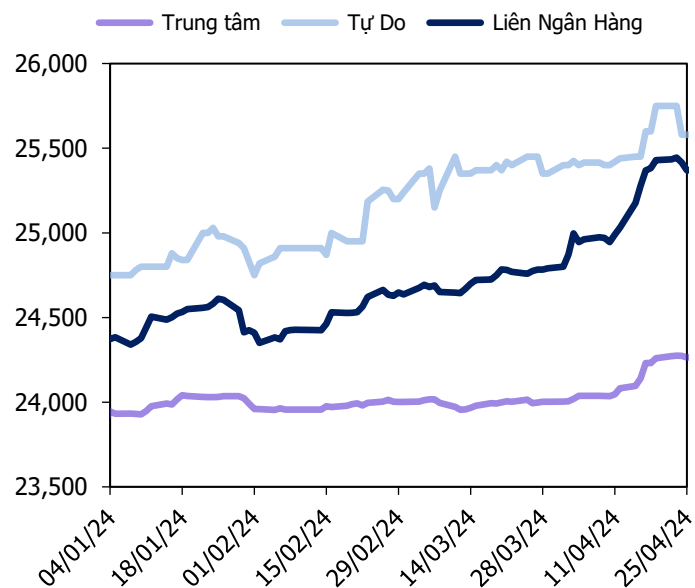


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

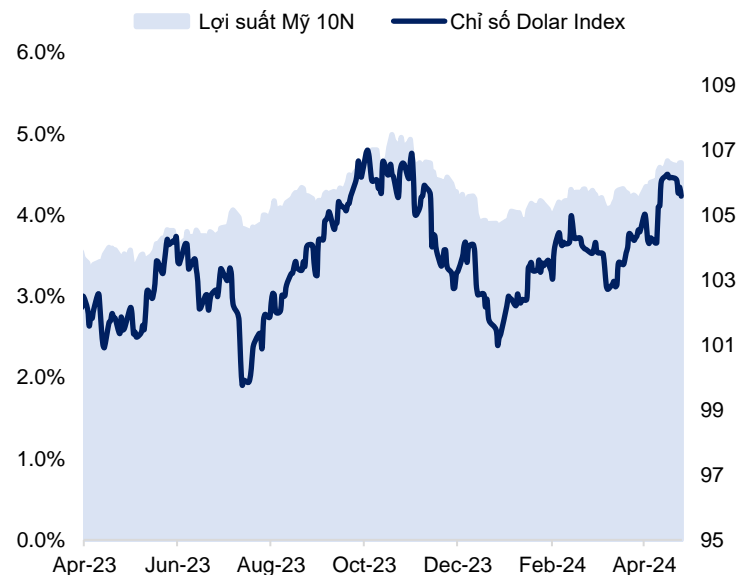
Đồng USD đã giảm bất ngờ xuống mức 105.5 vào phiên ngày 25/04 khi tăng trưởng GDP của Mỹ ở mức 1.6% hàng năm trong quý 1/2024, chậm hơn mức 2.4% mà các nhà kinh tế dự kiến. Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân cốt lõi (PCE), một trong những thước đo quan trọng nhất về hành vi giá cả của Fed đã tăng 3.7% trong quý đầu tiên, thay vì dự báo tăng 3.4%. Từ những dữ liệu được công bố, các nhà giao dịch tiếp tục giảm bớt kỳ vọng vào việc Fed hạ lãi suất và thị trường lãi suất tương lai phản ánh khả năng Fed chỉ có một lần giảm lãi suất trong năm. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang giao dịch tại 25,370 VND/USD, giảm nhẹ từ mức đỉnh 25,445 VND/USD trong tuần. Tỷ giá tại thị trường tự do cho thấy diễn biến giảm nhẹ và đang giao dịch tại 25,580 VND/USD trong khi tỷ giá trung tâm tiếp tục tăng so với tuần trước và lên ngưỡng 24,264 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



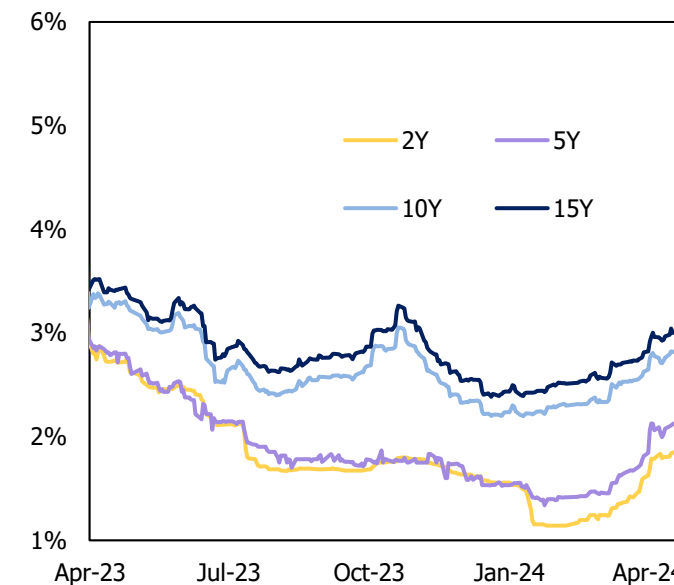
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

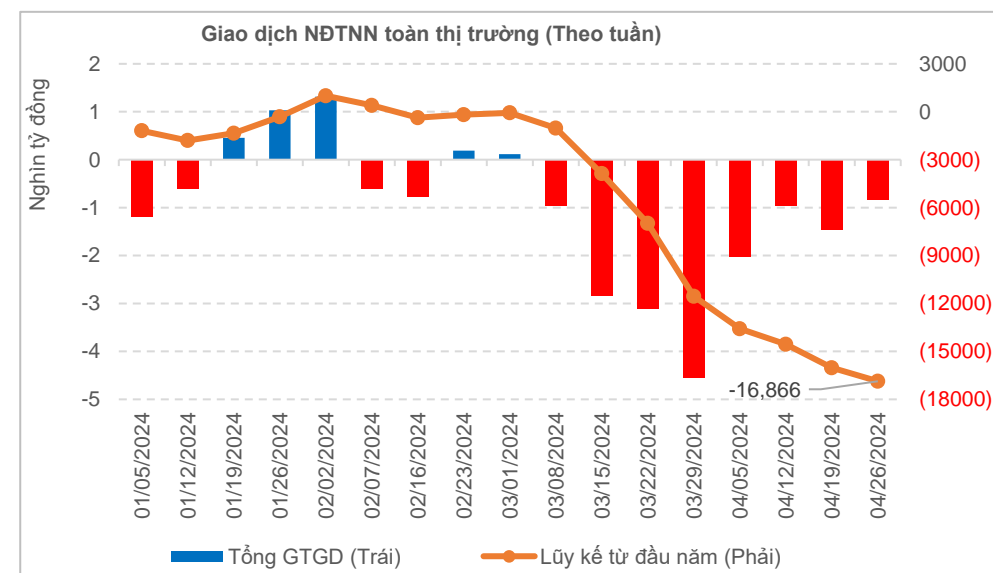
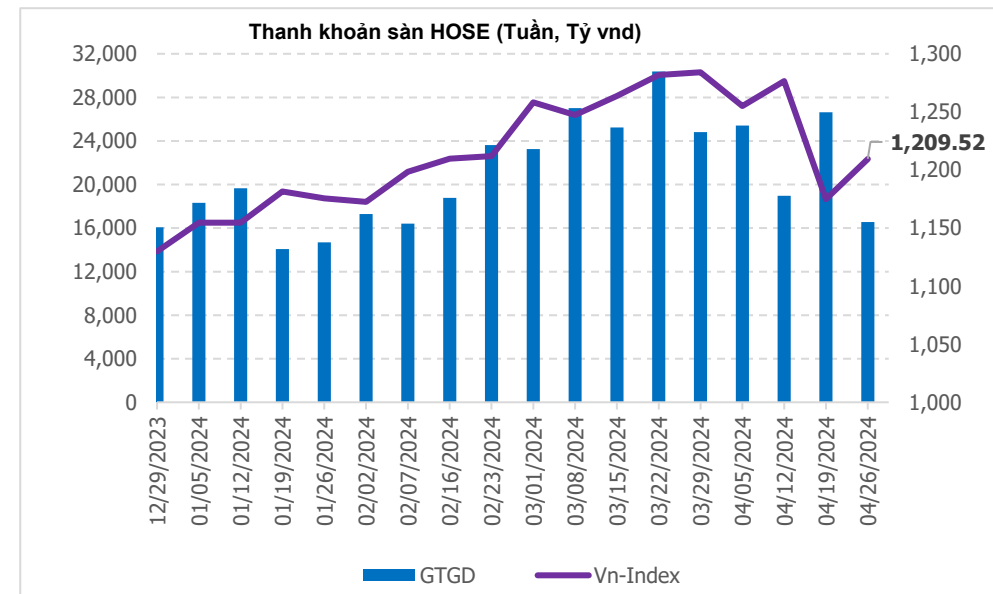
Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Vn-Index lấy lại ngưỡng 1,200 điểm, đánh dấu tuần hồi phục mạnh nhất 8 tuần gần đây trên nền thanh khoản thấp

- Chỉ số Vn-Index tăng +34.67 điểm (+2.95%) ở tuần cuối tháng 4, qua đó lấy lại ngưỡng tâm lý 1,200 điểm, chốt tuần ở 1,209.52 điểm. Theo thống kê, tháng 4 chỉ số này để mất -74.57 điểm (-5.8%), đứt mạch tăng 5 tháng liên tiếp và nằm trong Top 4 chỉ số có mức giảm mạnh nhất toàn cầu, sếp trên thị trường Mỹ và Nhật Bản.
- Nhóm Midcap có mức hồi phục tốt nhất trong tuần cuối tháng 4 với mức tăng +4.61%, nhóm VN30 có tỷ trọng cao là cổ phiếu Ngân hàng cũng hồi phục 3.89%, trong khi nhóm Smallcap chỉ phục hồi 2.66%. Trên khung thời gian tháng, nhóm Smallcap chính là nhóm có mức giảm mạnh nhất trong tháng 4 khi sụt -8.61%, Midcap giảm -6.72% và VN30 giảm -4.35%.
- Nhịp giảm mạnh của thị trường ở tháng 4 khiến một số nhóm cổ phiếu đánh mất thành quả kể từ đầu năm như: Đầu tư công, sản xuất và phân phối điện, bất động sản, v.v...
- Thanh khoản toàn thị trường ở tuần cuối tháng 4 giảm -38.7%, còn 18,432 tỷ đồng, trong đó thanh khoản qua khớp lệnh cũng sụt 41.3%, xuống 16,180 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tháng 4 đạt 24,406 tỷ đồng, giảm -17.97% so với tháng 3 nhưng gấp 1.84 lần svck. Kể từ đầu năm, thanh khoản thị trường đạt 24,048 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần svck.
- Đà bán ròng của khối ngoại đã được thu hẹp trong những tuần gần đây khi NHNN bán ngoại tệ để “kìm cương” tỷ giá. Với 8 tuần bán ròng liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã bán ròng 16,866 tỷ đồng.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Giao dịch của các quỹ ETF kể từ đầu năm

- Dòng vốn qua kênh ETF cũng bị rút ròng -370 triệu USD (tương đương -9,200 tỷ đồng).
- Phần lớn các quỹ ETF đều bị rút ròng như: Diamond (-183.55 triệu USD), FTSE Vietnam (-40.74 triệu USD), SSIAM VNFIN LEAD (-43.62 triệu USD), v.v...
- Các cổ phiếu có tỷ trọng cao trong ETF Diamond: FPT, MWG, PNJ, GMD, TCB, ACB , v.v ...

Country/Region	Netflow	Netflow	Flow%	Assets	#Funds	Inflow	In/Out	Outflow
1) Asia Pacific		+79,814	+6.4	1,253,381	2,919	229,152		-149,338
2) China		+48,892	+14.2	344,817	1,092	121,050		-72,158
3) Japan		+15,261	+2.5	620,254	369	46,256		-30,995
4) India		+5,442	+19.8	27,449	225	6,383		-941
5) Asia Pac ex Japan*		+4,762	+16.0	29,692	76	6,406		-1,644
6) South Korea		+3,775	+10.4	36,275	569	25,302		-21,527
7) Taiwan		+1,544	+3.3	47,409	70	6,658		-5,114
8) Australia		+1,041	+2.1	50,195	145	2,890		-1,848
9) ASEAN Countries*		+66	+31.6	208	6	155		-89
10) Indonesia		+25	+2.6	955	41	188		-163
11) Philippines		+15	+8.6	180	4	25		-10
12) Singapore		+3	+0.1	3,729	16	230		-226
13) Pakistan		+1	+6.0	16	3	1		0
14) Oceania Region*		0	--	--	1	0		--
15) South East Asia Re...		0	0.0	13	2	0		0
16) Malaysia		-2	-0.3	736	11	11		-14
17) Thailand		-9	-1.2	767	11	23		-33
18) New Zealand		-44	-3.0	1,467	11	51		-95
19) Asia Pacific*		-57	-0.6	9,763	61	725		-782
20) Hong Kong		-203	-0.3	71,995	112	12,178		-12,380
21) Greater China*		-329	-6.4	5,145	70	530		-859
22) Vietnam		-369	-15.9	2,317	24	90		-459

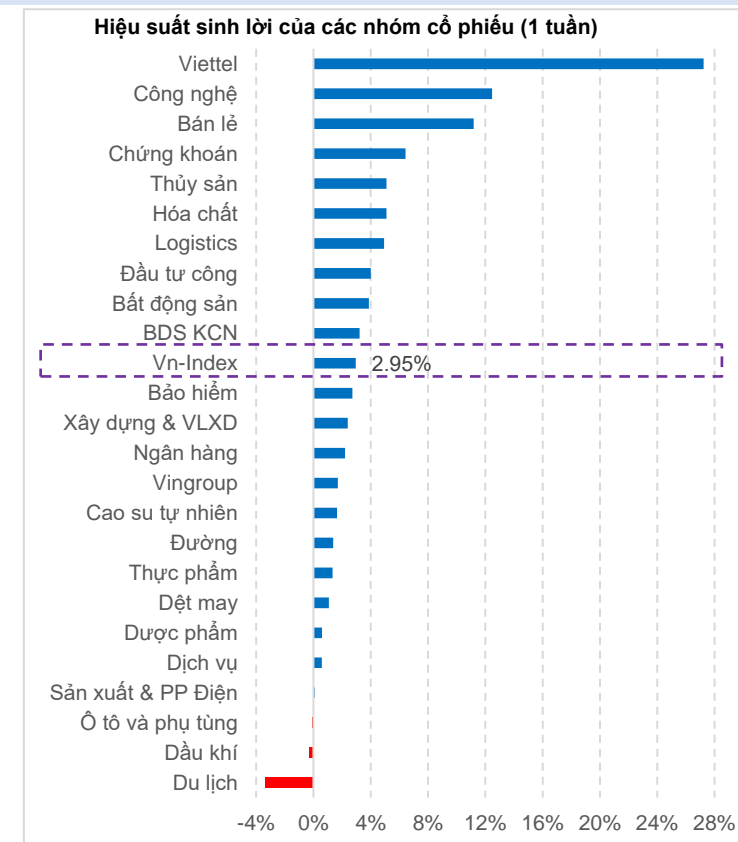
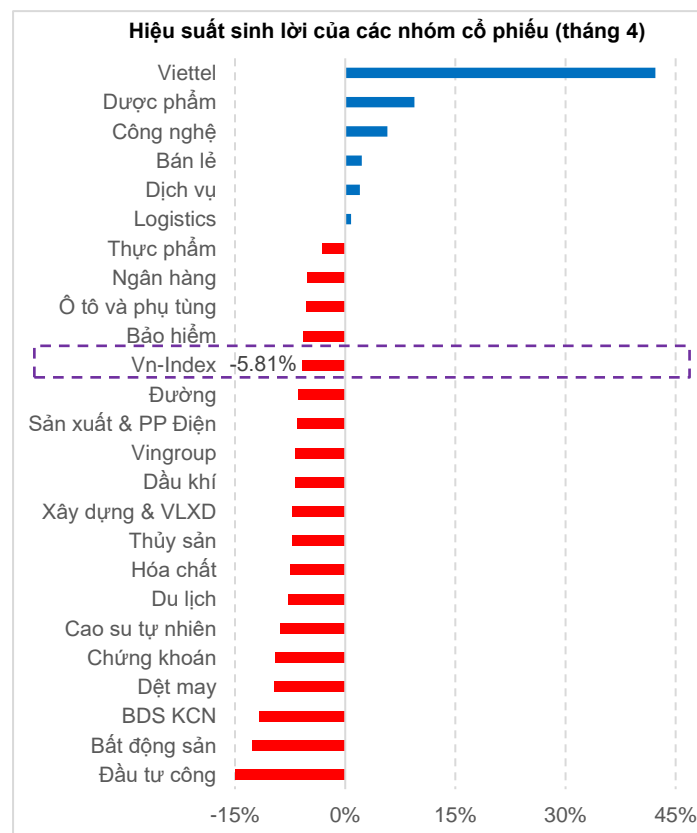
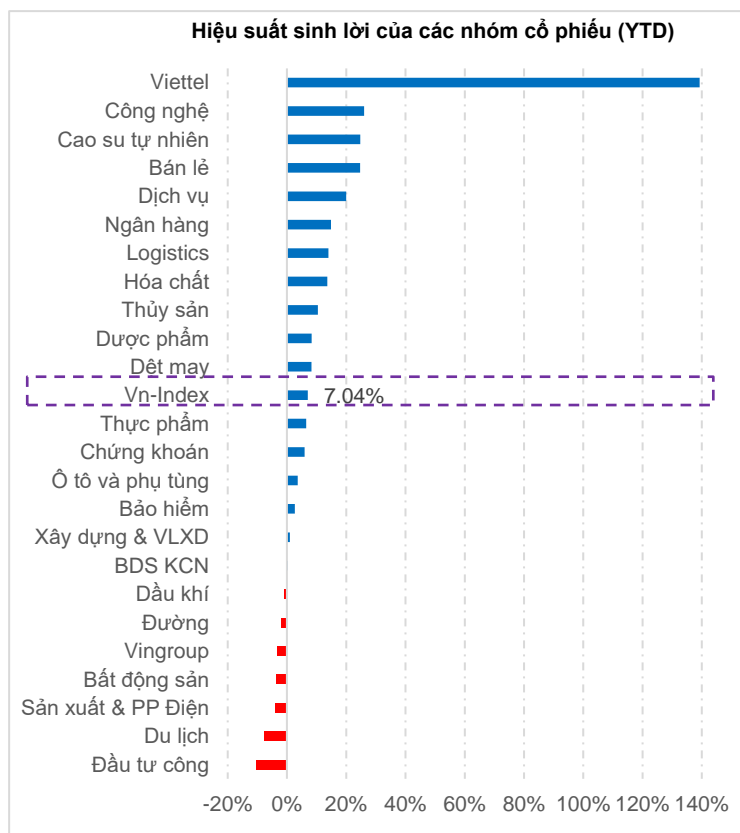
Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	YTD Flow T (M USD)	1Y Flow (M USD)
Average	-.06	-.42	-3.81	-13.64	-21.87
Median	.00	.00	.00	.00	.00
1) DCVFMVN Diamond ETF	.00	-12.76	-15.80	-183.55	-335.42
2) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	+.31	-24.36	-43.62	-130.09
3) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-1.54	-4.21	-19.03	-40.74	-30.73
4) DCVFMVN30 ETF Fund	.00	+.32	-13.48	-38.80	-100.90
5) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	.00	-32.72	-33.16	-34.28
6) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	.00	.00	+3.00	-27.51	+26.67
7) Premia Vietnam ETF	.00	.00	-2.97	-4.75	-5.95
8) Premia Vietnam ETF	.00	.00	-2.97	-4.75	-5.95
9) SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	-1.16	-2.17	-1.62
10) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	.00	-.64	-17.03
11) MAFN VN30 ETF	-.06	-.06	-.06	-.45	-1.25
12) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	.00	.00	-.26	-.39	-2.83
13) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	.00	-.05	+8.70
14) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	-.28
15) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	.00	.00	.00	.00	-1.70
16) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	.00	.00	.00	.00	.00
17) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	.00	.00	.00	.00	.00
18) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam00	.00	.00	.00	.00
19) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	.00	.00	.00	.00	.00
20) FPT CAPITAL VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
21) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
22) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
23) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	+.06	+.06	+1.51
24) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	+.05	+.05	+1.56	+10.13
25) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	+1.87	+5.82
26) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	+1.93	+6.80
27) KIM Growth VN30 ETF	.00	+5.02	+6.83	+6.81	+17.82

Nguồn: Bloomberg

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

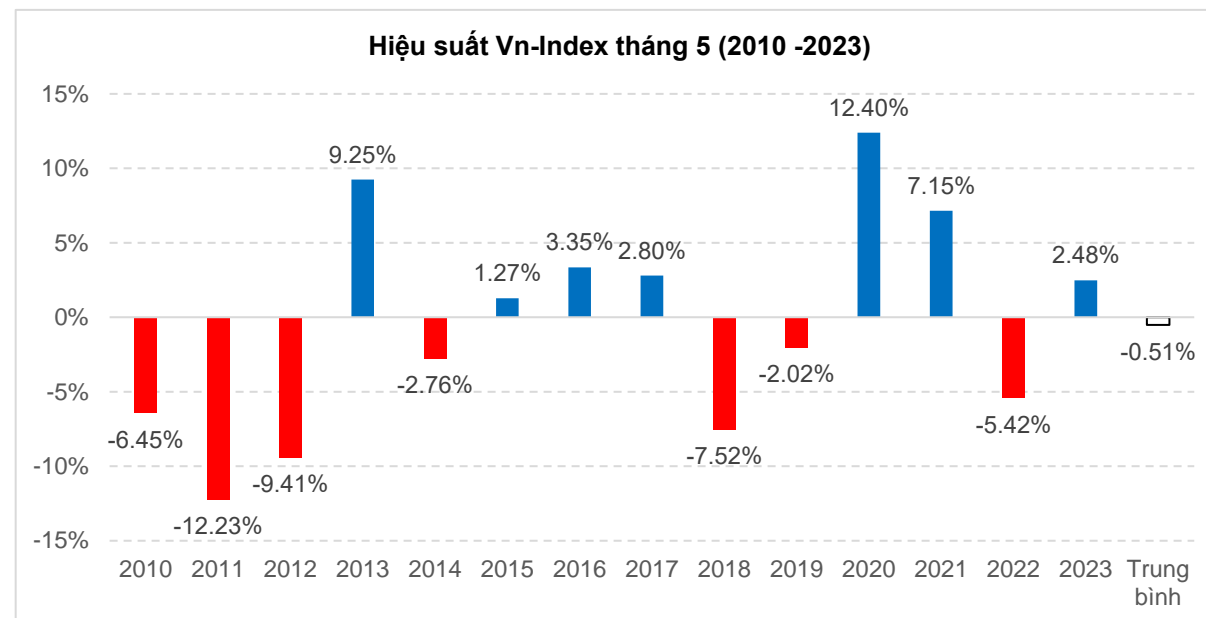
Thị trường giảm mạnh trong tháng 4 khiến một số nhóm cổ phiếu xóa sạch thành quả kể từ đầu năm

- Mặc dù có tuần hồi phục trên diện rộng và mức tăng khá mạnh ở tuần cuối tháng 4 nhưng một số nhóm cổ phiếu vẫn xóa sạch thành quả kể từ đầu năm như: Đầu tư công (KSB: -5.3%, VCG: -10.32%, LCG: -4.17%, ...), Bất động sản (DXG: -16.54%, PDR: -5.03%, NVL: -10.56%, CEO: -20.26%, ...).
- Trong tuần hồi phục vừa qua, ngoài sự vượt trội từ nhóm cổ phiếu Viettel (VGI: +29.5%, VTP và CTR: +10.53%), đáng chú ý là nhóm cổ phiếu như: Công nghệ (FPT: +13.03%, CMG: +7.46%), Bán lẻ (FRT: +14.18%, MWG: +13.9%, DGW: +10.28%).
- Kể từ đầu năm, trong khi nhóm Viettel đã tách Top thì một số nhóm cổ phiếu đang được dòng tiền chú ý như: Công nghệ, Bán lẻ, Ngân hàng, Logistics, Hóa chất, ...



Nhận định thị trường

- Sau chuỗi tăng 5 tháng liên tiếp, lịch sử đã lặp lại ở tháng 4 vừa qua với mức giảm -5.81% theo giá đóng cửa và biên độ dao động gần -10%. Cũng theo tín hiệu này, tháng tiếp theo sẽ là tháng tăng (theo giá đóng cửa).
- Kể từ năm 2010 đến nay, thị trường có 7 lần tăng và 7 lần giảm trong tháng 5. Mức tăng bình quân 5.53% trong khi mức giảm bình quân là -6.55%. Như vậy, theo yếu tố mùa vụ, tháng 5 thường là thị trường có biến động mạnh, hiệu suất toàn thời gian là -0.51%.
- Trong 4 năm trở lại đây, thị trường có tới 3 năm tăng điểm, do vậy chúng tôi dự báo trong kịch bản tích cực, thị trường có thể hồi phục trở lại vùng 1,250 – 1,275 điểm, ngược lại kịch bản thận trọng thị trường điều chỉnh về vùng 1,130 – 1,150 điểm.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường

- Trong ngắn hạn, thị trường đã hình thành mô hình 2 đáy nhỏ ở vùng 1,165 – 1,175 điểm sau tuần giảm hơn 100 điểm, các phiên trời sụt trong tuần cuối tháng 4 có đáy không thấp hơn ngưỡng 1,165 điểm, đây đang là tín hiệu tích cực củng cố vùng đáy ngắn hạn.
- Tuy vậy, rủi ro biến động vẫn ở mức cao: Áp lực từ tỷ giá vẫn là câu chuyện mang tính thời sự, bên cạnh đó là tín hiệu từ lạm phát tháng 4.
- Chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư có thể tham chiếu vùng đáy ngắn hạn 1,165- 1,175 điểm để xây dựng danh mục nếu không bị vi phạm.
- Một số nhóm cổ phiếu được khuyến nghị: Bán lẻ, Ô tô, Dệt may, Thủy sản, Logistics, Bảo hiểm, Viettel.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		2.95	-5.81	7.04
1	VCB	508.6	0.77	-3.90	13.57
2	BID	282.7	1.76	-5.57	13.36
3	VGI	192.6	29.50	52.94	162.02
4	ACV	178.0	-1.18	-1.65	26.36
5	VHM	177.2	-1.69	-4.78	-5.56
6	CTG	177.2	3.80	-7.74	21.03
7	GAS	169.9	-2.00	-8.35	-2.65
8	HPG	166.0	2.16	-6.12	1.61
9	TCB	162.5	4.72	-2.00	46.54
10	VIC	160.5	4.34	-6.72	-0.34
11	FPT	156.4	13.03	5.75	28.20
12	VPB	147.5	2.49	-6.08	-3.39

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VNM	135.2	1.25	-3.85	-2.60
14	MBB	117.6	-1.98	-12.40	19.30
15	GVR	117.6	6.76	-9.50	41.51
16	ACB	104.0	0.94	-5.79	12.34
17	MCH	100.3	0.36	5.11	60.55
18	MSN	97.44	1.05	-9.43	0.30
19	MWG	78.67	13.90	7.44	28.27
20	SAB	69.77	3.62	-4.06	-11.56
21	HDB	65.53	6.07	-2.07	16.26
22	BSR	56.43	0.56	-6.22	-2.69
23	VJC	56.06	0.68	0.97	-3.70
24	SSB	54.91	-0.45	-0.45	-7.95
25	BCM	54.34	1.55	-19.26	-16.69

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		2.95	-5.81	7.04
26	VIB	53.65	0.00	-11.68	14.05
27	STB	53.63	5.22	-10.76	0.89
28	LPB	53.20	3.98	19.09	32.70
29	SSI	52.99	6.02	-8.57	7.32
30	VRE	51.24	5.40	-13.15	-3.65
31	VEA	46.91	-0.56	-5.57	3.49
32	PLX	44.60	3.03	-4.29	3.48
33	DGC	44.09	10.00	-3.73	25.85
34	SHB	40.65	2.69	0.44	6.02
35	TPB	39.52	7.83	-6.28	2.87
36	HVN	38.31	9.87	27.78	40.82
37	VEF	33.95	14.50	0.00	92.13

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	PNJ	31.52	3.83	-3.94	11.13
39	EIB	31.25	8.79	-2.45	-2.18
40	FOX	30.49	13.45	6.85	23.58
41	NVL	29.64	5.54	-11.59	-10.56
42	BVH	29.17	2.47	-7.72	-0.13
43	OCB	27.95	1.11	-8.70	2.63
44	KDH	27.66	6.06	-7.41	11.46
45	MSB	27.10	1.12	-6.53	4.62
46	VND	25.57	9.26	-10.02	-7.19
47	GMD	24.90	5.25	5.65	19.43
48	SSH	24.86	0.76	0.30	2.96
49	POW	24.71	-0.94	-7.89	-6.67
50	REE	24.52	6.21	-1.89	10.20

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
NẮM GIỮ	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Lê Minh Anh

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Đỗ Phương Lan

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly